TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 73/2018/QĐST-HNGĐ	*Năm Căn, ngày 13 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 126/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Vũ E, sinh năm 1990.

Địa chỉ nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Chị Huỳnh Thị Th, sinh năm 1991.

Địa chỉ nơi cư trú: Ấp K, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Vũ E và chị Huỳnh Thị Th.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân**: Anh Trần Vũ E và chị Huỳnh Thị Th thuận tình ly hôn với nhau.

- **Về con chung**: Có 01 người con chung tên Trần Huỳnh Vũ Kh (nam), sinh ngày 11/9/2015. Khi ly hôn, hai đương sự thỏa thuận giao cháu Kh cho chị Th trực tiếp nuôi, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng.

Anh Vũ E không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung và công nợ**: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm**: Các đương sự phải nộp 50% = 150.000 đồng, anh Vũ E đồng ý chịu và đồng ý chịu thay cho chị Th, phần chị Th nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0015936 ngày 14 tháng 5 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn được đối trừ. Sau khi đối trừ anh Vũ E được nhận lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- UBND xã H, huyện N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hiền